

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung và điều chỉnh dự toán Ngân sách nhà nước
năm 2020

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND, ngày 13/06/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ-STC ngày 09/12/2019 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2020;

Căn cứ Công văn số 15492/UBND-KTNS ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc bổ sung kinh phí trợ cấp thôi việc năm 2020 cho công chức Trung tâm Kiểm nghiệm; Căn cứ Công văn số 15530/UBND-KTNS ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc bổ sung nguồn kinh phí chi hỗ trợ một phần chi phí khám chữa bệnh cho người nghèo và kinh phí hoạt động Bệnh viện Phổi;

Căn cứ Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2020 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 585/QĐ-STC ngày 10/12/2020 của Sở Tài chính về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2020 (đợt 2);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai bổ sung và điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

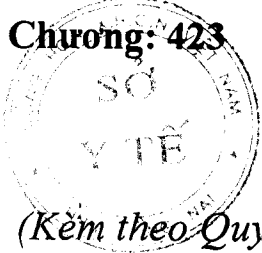
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website SYT;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc NN tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Phan Huy Anh Vũ

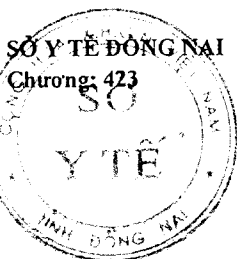
SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI**Chương: 423****PHỤ LỤC***(Kèm theo Quyết định số 1438/QĐ-SYT ngày 22/12/2020 của Giám đốc Sở Y tế)*

Đơn vị:

Mã số:

Mã KBNN nơi giao dịch:

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.727
340	Chi quản lý hành chính	78
340 - 341	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	78
340-341	++KP trợ cấp thôi việc cho công chức	78
130	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	11.649
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.852
130 -132	Khám bệnh, chữa bệnh	1.852
130 - 132	- Bệnh viện	1.852
130 - 132	+ Hỗ trợ một phần khối điều trị	1.852
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.797
130-131	Y tế dự phòng	1.755
130-131	++ KP thực hiện KH tiêm vacxin bại liệt (IPV) và uống vacxin bại liệt (bOPV) cho trên trẻ em địa bàn tỉnh năm 2020	1.755
130-139	Y tế khác	8.042
130-139	Kinh phí sửa chữa các đơn vị	4.117
130-139	++ KP sửa chữa Bệnh viện ĐK Thống Nhất	6.532
130-139	++ KP cho công tác lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư, cải tạo, sửa chữa	962
130-139	++ Sửa chữa Trung tâm kiểm nghiệm	-3.377
130-139	Kinh phí trợ cấp thôi việc năm 2020 cho công chức	25
130 - 139	Kinh phí chi hỗ trợ một phần chi phí khám chữa bệnh cho người nghèo	3.900

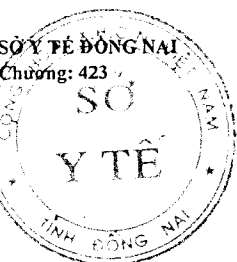


PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Quyết định số 1438/QĐ-SYT ngày 22/12/2020 của Giám đốc Sở Y tế)

Đơn vị: Văn phòng Sở Y tế Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo Bệnh viện Phổi Trung tâm Kiểm nghiệm
Mã số: 1012512 1123644 1073803 1021522
Mã KBNN nơi giao dịch: 1761 1761 1761 1761

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	ĐVT: Triệu đồng		ĐVT: Triệu đồng		ĐVT: Triệu đồng		ĐVT: Triệu đồng	
				Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.400	-3.377	-3.377	3.900	3.900	1.852	1.852	25	25	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.852	-	-	-	-	1.852	1.852	-	-	
130 - 132	Khám bệnh, chữa bệnh	1.852	-	-	-	-	1.852	1.852	-	-	
130 - 132	- Bệnh viện	1.852					1.852	1.852			
130 - 132	+ Hỗ trợ một phần khối điều trị	1.852					1.852	1.852			
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	548	-3.377	-3.377	3.900	3.900	-	-	25	25	
130-139	Kinh phí sửa chữa các đơn vị	-3.377	-3.377	-3.377	-	-	-	-	-	-	
130-139	++ Sửa chữa Trung tâm kiểm nghiệm	-3.377	-3.377	-3.377							
130-139	Kinh phí trợ cấp thôi việc năm 2020 cho công chức	25							25	25	
130 - 139	Kinh phí chi hỗ trợ một phần chi phí khám chữa bệnh cho người nghèo	3.900			3.900	3.900					



SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
Chương: 423

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Quyết định số 1438/QĐ-SYT ngày 22/12/2020 của Giám đốc Sở Y tế)

Đơn vị: Chi cục Dân số KHHGD Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Trung tâm Y tế huyện Thống Nhất Trung tâm Y tế huyện Trảng Bom
Mã số: 1062436 1012513 1128359 1046430 1021518
Mã KBN nơi giao dịch: 1761 1761 1761 1771 1764

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	ĐVT: Triệu đồng		TỔNG DỰ TOÁN GIAO	ĐVT: Triệu đồng		TỔNG DỰ TOÁN GIAO	ĐVT: Triệu đồng		TỔNG DỰ TOÁN GIAO	ĐVT: Triệu đồng	
				Dự toán đơn vị sử dụng	Dự toán đơn vị sử dụng		Dự toán đơn vị sử dụng	Dự toán đơn vị sử dụng		Dự toán đơn vị sử dụng	Dự toán đơn vị sử dụng		Dự toán đơn vị sử dụng	Dự toán đơn vị sử dụng
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.327	78	78	6.532	6.532	1.755	1.755	433,5	433,5	528,5	528,5		
340	Chi quản lý hành chính	78	78	78	-	-	-	-						
340 - 341	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	78	78	78	-	-	-	-						
340-341	-- KP trợ cấp thôi việc cho công chức	78	78	78										
130	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	9.249	-	-	6.532	6.532	1.755	1.755	433,5	433,5	528,5	528,5		
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.249	-	-	6.532	6.532	1.755	1.755	433,5	433,5	528,5	528,5		
130-131	Y tế dự phòng	1.755	-	-	-	-	1.755	1.755	-	-	-	-		
130-131	-- KP thực hiện KH tiêm vaccin bại liệt (IPV) và uống vaccin bại liệt (bOPV) cho trên trẻ em địa bàn tỉnh năm 2020	1.755					1.755	1.755						
130-139	Y tế khác	7.494	-	-	6.532	6.532	-	-	433,5	433,5	528,5	528,5		
130-139	-- KP sửa chữa Bệnh viện ĐK Thống Nhất	6.532			6.532	6.532								
130-139	-- KP cho công tác lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư, cải tạo, sửa chữa	962							433,5	433,5	528,5	528,5		